TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HS-ST.
Ngày 28 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu và bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/TLHS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐXXST - HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh năm 1996 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L, xã T, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; tạm trú: Tiểu khu x, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1968, con bà Phạm Thị H, sinh năm 1973; chưa có vợ; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự số 12/HSST/2015 ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, (Chưa được xóa án tích).

Về nhân thân: Ngày 20/9/2014 bị Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản (Đã được xóa án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2018 đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1/ Phan Huy B, sinh năm 1984, Bùi Thị Thu T, sinh năm 1983. Trú tại: Tiểu khu x, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

2/ Mè Đức T, sinh ngày 11/3/2000. Trú tại: Bản T, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Hoàng Văn C, sinh năm 1991. Trú tại: Bản L, xã T, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Lừ Kiều L, sinh năm 1998. Trú tại: Bản M, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ ngày 03/7/2018 đến ngày 25/8/2018 Nguyễn Minh N đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người dân trên địa bàn thị trấn huyện Yên Châu, Ngọc đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe máy, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Đêm ngày 03/7/2018, Nguyễn Minh N đi xe khách từ bản L, xã Tú Nang về nhà ở tiểu khu x, thị trấn Yên Châu. N đi bộ đến quán Game Internet Tịnh V thấy quán đã đóng cửa, trước cửa quán có 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh, thấy xe không khóa cổ, N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài. N về nhà lấy 01 tô vít và 01 cờ lê quay lại dắt chiếc xe Wave đi vào đường bê tông qua Nhà văn hóa tiểu khu 4, khoảng 50m đến gần bờ suối, Ngọc sử dụng đèn điện thoại, tô vít và cờ lê tháo toàn bộ vỏ nhựa, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu trước sau và biển kiểm soát. Các bộ phận xe tháo ra cùng với cờ lê, tô vít, Ngọc ném xuống suối. N rút dây mát ổ khóa xe, đạp nổ máy, điều khiển xe tới bãi rác gần bản Huổi Hẹ, xã Viêng Lán. N dừng lại giấu chiếc xe máy vừa trộm được sau bụi tre rồi đi bộ về nhà ngủ.

Khoảng 12 giờ ngày 04/7/2018, N mang theo 01 chiếc tô vít và 01 viên đá mài, đi bộ đến nơi cất giấu xe, dùng đá mài xóa phần số khung, dùng tô vít đục xóa phần số máy, làm xong Ngọc ném đá mài và tô vít vào bãi rác. Rút dây mát ổ khóa điện, nổ máy điều khiển xe đến đầu cầu bản Lắc Kén, Tú Nang. Ngọc gọi điện cho Hoàng Văn C, sinh năm 1991, trú tại bản L, xã T, huyện Yên Châu, hẹn C ra đầu cầu treo bản L xem xe. Khoảng 15 phút sau, C đi bộ tới. N bảo C đi thử xe, khoảng 02 phút sau C quay về, C hỏi N "Xe lấy ở đâu". N trả lời "Xe ở chợ giời". N bán chiếc xe với giá 5.500.000đ. C đồng ý mua xe, trả trước cho N số tiền 1.000.000đ. Khoảng 15 giờ ngày 14/7/2018 N điện thoại hẹn gặp C ở đầu cầu treo bản L, xã Tú Nang để lấy tiền. C điều khiển chiếc xe mua được của Ngọc đến. C hỏi N "Giấy tờ xe này đâu". N trả lời "Xe mua ở chợ giời không có có giấy tờ, C cần xe đi làm nương thì cứ yên tâm mà

đi". C đưa cho Ngọc 2.000.000đ. Hẹn 15 ngày sau trả nốt 2.500.00đ. N đồng ý rồi ra về.

Căn cứ kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đối với số khung, số máy nguyên thủy chiếc xe thu giữ của Hoàng Văn C. Kết quả: số máy JA39E0583833, số khung RLHJA3906HY608687. Trùng khớp với chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 26N1 - 053.80 giấy đăng ký xe mang tên Mè Đức T.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra quyết định trưng cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tiến hành định giá tài sản là: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, xe mua mới tháng 6/2018, bị chiếm đoạt ngày 03/7/2018.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 44/HĐĐG ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, mua mới tháng 6/2018 bị chiếm đoạt ngày 03/7/2018, có trị giá 17.523.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 01 giờ 50 phút, ngày 25/8/2018 lợi dụng đêm tối, trời mưa Nguyễn Minh N mang theo 01 tuốc nơ vít và 01 cờ lê đi bộ từ nhà mình đến cổng nhà Phan Huy B trú tại tiểu khu x thị trấn Yên Châu, quan sát thấy gia đình B đã ngủ, trong sân để 03 xe máy gồm: 01 xe Wave; 01 xe Dream biển kiểm soát 26K8 - 2942 và 01 xe SH Mode, màu trắng, biển kiểm soát 26N1 – 01699, N thò tay qua 02 ô cửa cổng sắt dùng tô vít tháo 04 ốc vít bắt khuy khóa, mở được cổng N dắt chiếc xe SH Mode ra cách cổng nhà B khoảng 50m nhặt 01 tấm bạt cũ ở lề đường trùm bạt lên xe.

Sau đó Ngọc, quay lại dắt xe Dream về dựng ở sân nhà N rồi quay lại dắt xe SH về dựng ở sân nhà mình. N dắt chiếc xe Dream vào phòng trọ số 04 (tính từ cổng) của nhà N, rồi dùng cờ lê tháo gương chiếu hậu, lấy dát giường che khe cửa, khóa cửa bên ngoài để cất giấu xe. N dắt xe SH ra phía sau nhà, tháo dỡ lưới B40 chuồng gà, dắt xe SH đến dãy phòng trọ của chị họ là Phạm Thị Thanh M, cách dãy phòng trọ của nhà Ngọc khoảng 30m, cất giấu xe SH trong phòng trọ số 01 (tính từ cổng) nhà M. N dùng cờ lê tháo gương chiếu hậu xe SH. Ngọc cất giấu 02 gương chiếu hậu, tô vít và cờ lê dưới gầm giường trong phòng trọ nơi giấu xe SH, khóa cửa bên ngoài rồi về nhà. Việc N cất giấu chiếc xe SH tại phòng trọ của gia đình M, do phòng không có người thuê từ lâu nên M không biết.

Sau khi lấy trộm được 02 xe máy N đã gặp và nói dối B là N biết 02 chiếc xe máy của gia đình B do người khác lấy trộm, đã mang đến huyện Mộc Châu, nếu B muốn lấy lại 02 chiếc xe phải trả 20.000.000 đồng cho N để N thuê người đi tìm và mang về hộ. B đồng ý.

Khoảng 07 giờ ngày 06/9/2018 vì không có chìa khóa xe nên N dùng cờ lê tháo yên chiếc xe Dream đổ thêm xăng, dùng tô vít tháo phần nhựa đầu xe đấu nối điện để

nổ máy xe. Dự định đến tối cùng ngày, sẽ đưa xe đến khu cầu sắt cũ trả xe, nhưng không nổ được máy. Sau đó N dùng cờ lê tháo 02 biển kiểm soát của 02 xe máy 26K8 - 2942 và 26N1 - 01699 mang về nhà, dùng giấy báo gói kín, quấn băng dính trắng bên ngoài. Đến 19 giờ cùng ngày Ngọc mang gói giấy báo bên trong có 02 biển số đến nhà đưa cho B để anh B tin tưởng đã tìm được xe máy và hẹn B đến tối sẽ có người đem trả xe. Sau đó N về nhà gọi điện cho B yêu cầu Bình trả tiền công tìm xe máy cho N.

Đến 01 giờ 15 ngày 07/9/2018 N lần lượt dắt xe Dream và xe SH Mode trộm cắp của gia đình B đi đến và dựng tại ngã ba đường đi Trung tâm giáo dục thường xuyên và bản Sốp Hẹ, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu. Sau đó N đi về nhà, dùng điện thoại của bạn gái là Lừ Kiều L gọi điện, nhắn tin cho B, thông báo vị trí 02 chiếc xe để Bình đến nhận xe.

Phan Huy B đến vị trí theo chỉ dẫn của N, phát hiện 01 chiếc xe SH Mode và 01 chiếc xe Honda Dream. Thấy đúng xe của gia đình bị mất. B đã trình báo cơ quan Công an để thu giữ vật chứng 02 xe máy đồng thời giao nộp gói giấy báo bên trong có 02 biển kiểm soát xe máy mà N đưa cho B ngày 06/9/2018.

Ngày 07/9/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Minh N, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh N tại tiểu khu x, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, thu giữ :

+ Tại chỗ ở của Nguyễn Minh N, thu giữ 01 cuộn băng dính màu trắng, kích thước 4,4cm tại bàn uống nước nhà ở Phạm Thị (mẹ của N). N khai nhận đó là cuộn băng dính dùng để gói 02 biển số xe của Phan Huy B.

+ Tại chỗ ở của Phạm Thị Thanh M, thu giữ tại gầm giường phòng trọ: 01 tô vít 02 đầu chuôi nhựa màu đen, 01 cờ lê 10-14, 01 cờ lê 14-17, 01 ống kim loại mở ốc cỡ 16 và 02 gương chiếu hậu (của xe SH + Dream).

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra quyết định trưng cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tiến hành định giá tài sản là: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn trắng- nâu, biển kiểm soát 26N1- 016.99; 01 xe máy nhãn hiệu Honda DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26K8 – 2942, bị chiếm đoạt ngày 25/8/2018.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 39/HĐĐG ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Châu tỉnh Sơn La kết luận:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH MODE, màu sơn trắng- nâu, biển kiểm soát: 26N1- 016.99, có giá trị 42.000.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda DREAM, biển kiểm soát 26K8 – 2942, có giá trị 15.400.000 đồng. Tổng giá trị 02 xe máy bị chiếm đoạt ngày 25/8/2018 là 57.400.000 đồng.

Tổng giá trị 03 chiếc xe máy do Nguyễn Minh Ngọc chiếm đoạt của Phan Huy Bình, Mè Đức Tuấn là 74.923.000đ (Bảy mươi bốn triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSYC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội: Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội: Trộm cắp tài sản

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Tuyên trả lại cho bị hại Mè Đức T: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, không có phần vỏ nhựa, không có đèn chiếu sáng + đèn tín hiệu sau, không có chìa khóa, không gắn biển kiểm soát.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cuộn băng dính, kích thước 4,4cm; 01 (một) tuốc nơ vít loại 02 mũi, cán bằng nhựa màu đen; 01 (một) cờ lê, cỡ 10 – 14; 01 (một) cờ lê, cỡ 14 – 17; 01 (một) ống mở ốc, cỡ 16; 01 (một) gói giấy báo cũ, xung quanh được quấn băng dính trắng .

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, bên trong có 02 sim của bị cáo Nguyễn Minh Ngọc.

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại người bị hại Phan Huy B những tài sản sau: 01 xe máy nhãn hiệu SH Mode kèm biển kiểm soát 26N1-01699, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream kèm biển kiểm soát 26K8-2942,02 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, 02 gương chiếu hậu; trả lại cho Lừ Kiều L 01 điện thoại di động IPHONE 6 Plus

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Minh N bồi thường cho người bị hại Mè Đức T số tiền 7.000.000 đồng; bồi thường cho Hoàng Văn C số tiền 5.500.000 đồng.

Người bị hại Phan Huy B, Bùi Thị Thu Trang không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo nhận thấy: Trong các ngày 03/7/2018 và ngày 25/8/2018, Nguyễn Minh N đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại Phan Huy B, Mè Đức T để thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát: 26N1- 016.99 có giá trị 42.000.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda DREAM, biển kiểm soát: 26K8 – 2942, có giá trị 15.400.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave có trị giá 17.523.000đ, để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về khung hình phạt áp dụng: Theo kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Châu thì tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Minh N chiếm đoạt là 74.923.000 đ (Bảy mươi bốn triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng), hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm c "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù.

Hành vi của Nguyễn Minh N là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án trước và bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, cả hai lần đều đủ cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h "tái

phạm" và điểm g "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Qúa trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và làm tốt công tác răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Minh N không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án huyện Yên Châu, do bị cáo chiếm đoạt của bị hại Mè Đức T, do vậy cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 02 chiếc xe máy cùng giấy tờ xe do bị cáo Nguyễn Minh N chiếm đoạt của bị hại Phan Huy B đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu trả cho chủ sở hữu, xét thấy cơ quan Công an huyện Yên Châu đã giải quyết theo đúng trình tự, cần ghi nhận.

Đối với 01 điện thoại thu giữ của bị cáo, xác định bị cáo đã dũng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) cuộn băng dính, 01 (một) tuốc nơ vít loại 02 mũi, 01 (một) cờ lê, cỡ 10 – 14, 01 (một) cờ lê, cỡ 14 – 17; 01 (một) ống mở ốc, cỡ 16; 01 (một) gói giấy báo cũ, xung quanh được quấn băng dính trắng; 02 (hai) ốc vít, kích thước 2cm 1cm x 0,3cm là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus thu giữ khi bắt khẩn cấp Nguyễn Minh N xác định chủ sở hữu hợp pháp là Lừ Kiều L, điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cơ quan Công an huyện Yên Châu đã trả lại cho chủ sở hữu, việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật, cần ghi nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Phan Huy B, Bùi Thị Thu T đã nhận lại tài sản cùng giấy tờ xe máy do bị cáo Nguyễn Minh N chiếm đoạt, bị hại B, T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào. Xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, cần chấp nhận.

Người bị hại Mè Đức T yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Ngọc bồi thường số tiền 7.000.000 đồng là tiền sửa xe máy do N chiếm đoạt, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy đề nghị của bị hại T là phù hợp, có căn cứ cần chấp nhận.

Nguyễn Minh N đã bán chiếc xe chiếm đoạt của Mè Đức T cho Hoàng Văn C lấy số tiền 5.500.000đ, anh Hoàng Văn C đã giao chiếc xe máy cho cơ quan điều tra và đề nghị bị cáo Nguyễn Minh N hoàn trả lại số tiền 5.500.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường, xét yêu cầu của anh Hoàng Văn C là có căn cứ cần buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền trên.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Văn C là người đã mua chiếc xe máy do Nguyễn Minh N nhưng C không biết là xe do bị cáo N chiếm đoạt của người khác, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Lừ Kiều L cho N mượn điện thoại Iphone 6 Plus làm phương tiện để N liên lạc với Phan Huy B sau khi đã trộm cắp 02 xe máy. Việc N mượn điện thoai để làm gì và liên lạc với ai L không được biết. Nên không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Lừ Kiều Linh.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 07/9/2018).

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho người bị hại Mè Đức T: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, không có phần vỏ nhựa, không có đèn chiếu sáng + đèn tín hiệu trước sau, không có chìa khóa, không gắn biển kiểm soát, không có giấy tờ xe, số máy JA39E0583833, số khung RLHJA 3906HY608687, xe đã cũ qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 357289086554902, số IMEI 2: 357289086554910, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Minh N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cuộn băng dính, kích thước 4,4cm; 01 (Một) tuốc nơ vít loại 02 mũi, cán bằng nhựa màu đen; 01 (một) cờ lê, cỡ 10 – 14; 01 (Một) cờ lê, cỡ 14 – 17; 01 (Một) ống mở ốc, cỡ 16; 02 (Hai) ốc vít, kích thước 2cm 1cm x 0,3cm; 01 (Một) gói giấy báo cũ, xung quanh được quấn băng dính trắng (đã cũ, không có giá trị sử dụng).

Ghi nhận Công an huyện Yên Châu đã trả lại cho bị hại Phan Huy B, Bùi Thị Thu T: 01 xe máy nhãn hiệu SH Mode kèm biển kiểm soát 26N1-01699, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream kèm biển kiểm soát 26K8-2942 cùng 02 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, 02 gương chiếu hậu; trả cho Lừ Kiều L 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus.

3. Về trách nhiệm bồi thường: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Mè Đức T số tiền 7.000.000 đồng; bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn C số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Chấp nhận người bị hại Phan Huy B, Bùi Thị Thu T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/11/2018).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Hà